

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 341/2020/HS-ST  
Ngày: 08 – 12 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trung Tín.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Ngọc Phương và ông Nguyễn Văn Trai.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 338/2020/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 369/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1995 tại S; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh S; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 27/10/2019 bị Công an thị xã (nay là thành phố) T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa đóng phạt. Nhân thân: Ngày 11/7/2018 bị Công an phường B, thành phố T, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng, bị cáo đã đóng phạt ngày 13/7/2018; ngày 21/9/2018 bị Công an phường B, thành phố T, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, bị cáo đã đóng phạt ngày 27/9/2018. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2020 cho đến nay. Có mặt.

*Người làm chứng:*

Bà Lê Thị Thu Th. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 12/8/2020 đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố T kết hợp cùng Công an phường B tổ chức tuần tra trên địa bàn phường B. Khi lực lượng công an đến trước cơ sở trọ tại địa chỉ 91/4 khu phố E, phường B, thành phố T, tỉnh B thì phát hiện Nguyễn Đức T đang đứng trước cổng nhà trọ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và phát hiện bên trong túi quần phía trước, bên trái của T có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, T khai đây là ma túy nên lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật, đưa T về trụ sở làm việc. Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng.

Qua điều tra, bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên vào khoảng 05 giờ ngày 10/8/2020, T đi bộ đến khu đất trống gần nhà trọ Trung Kiên ở phường B, thành phố T, tỉnh B mua 01 gói ma túy của một người đàn ông cao khoảng 1,7m, nói giọng miền Trung với giá 400.000 đồng sau đó cất giấu trong người để sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Ngày 20/8/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B có kết luận giám định số 514/MT-PC09 với nội dung: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1862 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 345/CT-VKS -TA ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bì thư được niêm phong, ký hiệu số 514/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 12 tháng 8 năm 2020, trước cơ sở trọ tại địa chỉ 91/4 khu phố E, phường B, thành phố T, tỉnh B, bị cáo Nguyễn Đức T đã thực hiện hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy, qua giám định ma túy bị cáo tàng trữ có khối lượng 0,1862 gam, loại Methamphetamine.

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, đồng thời là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức được hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư được niêm phong, ký hiệu số 514/PC09 là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong ký hiệu số 514/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B có khối lượng 0,1294 gam (là mẫu vật hoàn lại sau giám định).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/11/2020 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Trần Trung Tín**